

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/ HNGĐ - ST

Ngày: 14/12/2022

"V/v: *Tranh chấp ly hôn*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy
2. Bà Vũ Thị Liên Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Đức Chính – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm C khai vụ án ly hôn thụ lý số 527/2022/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị Minh P, sinh năm 1997 (có mặt)**

Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã Nam Tuấn, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: **Anh Lương Văn C, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)**

Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ 5, phường C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Minh P trình bày:

Tôi và anh Lương Văn C tự nguyện kết hôn ngày 04/02/2021, đăng ký kết hôn tại UBND phường C, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn tôi về nhà anh C làm dâu, không mang theo tài sản gì ngoài đồ dùng cá nhân. Vợ chồng sống chung với gia đình, nhưng chúng tôi chỉ hạnh phúc được khoảng 1 tháng, sai đó do bất đồng quan điểm và lối sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Đến giữa tháng 4 năm 2021 tôi bỏ về nhà bố mẹ đẻ, từ đó đến nay

vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh C, vì vậy tôi xin được ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Trong quá trình giải quyết bị đơn là anh Lương Văn C trình bày:

Tôi và chị P kết hôn năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, TP Thái Nguyên. Sau khi kết hôn chúng tôi sống với nhau được một thời gian ngắn, sau đó do mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng nên vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 4 năm 2021 đến nay. Tôi và vợ hiện không còn tình cảm gì nữa, nên chị P xin ly hôn tôi nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, không có vi phạm gì.

Về nội dung và phương án giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị P và anh C ly hôn; Con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác định không có nên không đặt ra xem xét. Cần buộc chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra C khai tại phiên tòa, xem xét ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Hoàng Thị Minh P và anh Lương Văn C. Căn cứ quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Bị đơn là anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2]. *Về nội dung vụ án*.

[2.1] *Quan hệ hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 04/02/2021 của UBND phường C, TP Thái Nguyên, Hội đồng xét xử xét thấy chị P và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, việc đăng ký kết hôn đã được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 3 tháng thì ly thân, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong tình cảm. Nay cả hai bên đều xác định không còn tình cảm vợ chồng. Chị P xin ly hôn, anh C nhất trí thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định cuộc hôn nhân giữa chị P và anh C không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét xử cho chị P ly hôn với anh C là phù hợp.

[2.2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Trong thời gian chung sống chị P và anh C không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Minh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Hoàng Thị Minh P được ly hôn anh Lương Văn C.

1.2. *Về con chung*: Không có

1.3. *Tài sản chung, nợ chung*: Không có

1.4. *Án phí*: Chị Hoàng Thị Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai số 0000152 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Báo cho chị P biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh C biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND TP Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- UBND nơi đương sự cư trú;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan

